



### 2.2.2. Về kỹ năng:

Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh nói ở trình độ tiền B1. Các kỹ năng được học để tập trung phát triển gồm: mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong các lĩnh vực quan tâm, trình bày các bài thuyết trình đơn giản được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực quan tâm, tham gia hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, thể sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn, trả lời một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn. Mặc dù người học chưa đạt được hầu hết các yêu cầu như bản mô tả của Khung NLNN 6 bậc cho Việt Nam, đặc biệt là độ thuần thực và trôi chảy nhưng đang từng bước hình thành và trong tiến trình hoàn thiện dần kỹ năng nói trình độ B1.

### 2.2.3. Về thái độ:

Học phần giúp sinh viên tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức được học để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, cố gắng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp và kết hợp phát triển các kỹ năng khác.

Sinh viên hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác.

## 3. Chuẩn đầu ra học phần:

### Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
	<b><i>Về kiến thức</i></b>
CLO1	- hiểu được các yêu cầu và kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Anh nói trình độ B1 (bậc 3 KNLNN 6 bậc dung cho Việt Nam) nói chung và học phần Kỹ năng nói B1.1 nói riêng
CLO 2	- áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc, đang được quan tâm nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Anh trình độ B1.1.
CLO 3	- áp dụng được một số chiến lược học để phát triển kỹ năng Nói B1.1, hướng đến trình độ B1.
	<b><i>Về kỹ năng</i></b>
CLO 4	<u>Nói độc thoại: Mô tả kinh nghiệm</u> - mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm. - trình bày, mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về một câu chuyện ngắn có

	<p>nội dung gần gũi thuộc các chủ đề quen thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim hay và cảm xúc của mình.</li> </ul>
CLO 5	<p><u>Nói độc thoại: Lập luận</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tranh luận một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp.</li> <li>- tạo ra chuỗi lập luận hợp lý.</li> <li>- tranh luận cho một quan điểm cụ thể bằng cách đưa ra những lập luận ưu, khuyết điểm của mỗi lựa chọn.</li> </ul>
CLO 6	<p><u>Nói độc thoại: Trình bày trước người nghe</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý.</li> <li>- trả lời những câu hỏi về bài trình bày tuy nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại khi câu hỏi quá nhanh.</li> </ul>
CLO 7	<p><u>Nói tương tác: Hội thoại</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tham gia hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, tuy nhiên đôi lúc vẫn còn khó khăn để thể hiện chính xác điều mình muốn nói.</li> <li>- hiểu những lời nói trực tiếp trong hội thoại hằng ngày mặc dù thỉnh thoảng vẫn phải hỏi lại những từ và cụm từ cụ thể.</li> <li>- diễn đạt cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ.</li> </ul>
CLO 8	<p><u>Nói tương tác: Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn.</li> <li>- sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn.</li> <li>- cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như xin việc) với độ chính xác hạn chế.</li> <li>- tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.</li> </ul>
CLO 9	<p><u>Phát âm và độ lưu loát</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai.</li> <li>- nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do.</li> </ul>
CLO 10	<p><u>Độ chuẩn xác và phù hợp về mặt ngôn ngữ xã hội</u></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- sử dụng tốt vốn từ vựng/ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc các chủ đề, tình huống không quen thuộc.</li> <li>- giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp.</li> </ul>
	<b><i>Về thái độ Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</i></b>
CLO 11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức được học để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, cố gắng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp và kết hợp phát triển các kỹ năng khác.</li> <li>- hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác.</li> </ul>
CLO 12	- ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc.

#### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO 1	I	I								I	I	I
CLO 2	I	I		I						I	I	I
CLO 3	I	I	I	I		I	I			I	I	I
CLO 4		I		I		I				I	I	I
CLO 5		I		I		I				I	I	I
CLO 6		I		I		I				I	I	I
CLO 7		I		I		I				I	I	I
CLO 8		I	I	I						I	I	I
CLO 9		I		I		I						
CLO 10		I		I								
CLO 11		I		I						R	I	I
CLO 12		I				I				R	I	I

#### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá



**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá/Thời gian đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	Xuyên suốt học phần		X	CLO 11-12	Sử dụng rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	15%	A2.1. Tuần 5 (Tổng hợp kiến thức)	50%		CLO 1,3	<b>A2.1. Thi trắc nghiệm</b> <b>Multiple choice test:</b> Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn  <b>A2.2. Kiểm tra vấn đáp dựa trên nội dung, mục tiêu và chuẩn đầu ra của các bài đang học.</b>
		A2.2. Từ tuần 8 (Các bài trong quá trình học)	50%		CLO 2-3,6, 9-10	
A3. Bài tập lớn: Thiết kế video về chủ đề Tết và gia đình tôi	25%	Tuần 14		X  (Rubric)	CLO 2-3,6, 9-10	Sử dụng rubric 2
A4. Đánh	50%	Bài kiểm tra cuối			CLO1-5, 7-12	Sử dụng rubric 3 (Định dạng đề thi Part 1, Part 3,4 – PET:

giá cuối kỳ		kỳ: Thi vấn đáp				Paper 3)
-------------	--	-----------------	--	--	--	----------

### b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		3	<p><b>Sau khi kết thúc mỗi đơn vị bài học sinh viên đều từng bước hình thành được khả năng chung như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc, đang được quan tâm nhằm phát</li> </ul>	CLO2	<p>PP chủ đạo chi phối các hoạt động dạy học của học phần là PP tiếp cận giao tiếp, dạy học dựa trên các hoạt động và PP dạy học lấy người học làm trung tâm. Tùy vào yêu cầu chuẩn đầu ra của từng đơn vị bài học,</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới;</p>	A1

		<p>triển kỹ năng nói tiếng Anh trình độ B1.1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- áp dụng được một số chiến lược học để phát triển kỹ năng Nói B1.1, hướng đến trình độ B1.</li> <li>- phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thình thoảng còn phát âm sai.</li> <li>- nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do.</li> <li>- tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức được học để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, cố gắng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp và kết hợp phát triển các kỹ năng khác.</li> <li>- hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác.</li> <li>- ý thức được các phép lịch sự và có cách ứng xử phù hợp theo vai và tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc.</li> </ul>	<p><i>CLO3</i></p> <p><i>CLO9</i></p> <p><i>CLO10</i></p> <p><i>CLO11</i></p> <p><i>CLO11</i></p> <p><i>CLO12</i></p>	<p>GV sẽ áp dụng các PP dạy học khác nhau, cụ thể như sau:</p>	<p>Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi tham gia các hoạt động học tại lớp</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp:</p> <p>Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động dạy học do giảng viên hướng dẫn, triển khai.</p>	
--	--	--	---	--	---	--



1	<p><b>UNIT 1</b></p> <p>LESSON 1. INTRODUCTION</p> <p>LESSON 2. PERSONAL INFORMATION</p> <p>2.1. Your like and dislike</p> <p>2.2. Introduction to PET Speaking Part 1</p>	<p><b>Ngoài ra, mỗi đơn vị bài học còn chú trọng giúp sinh viên có khả năng một số khả năng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hiểu được các yêu cầu và kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Anh nói trình độ B1 (bậc 3 KNLNN 6 bậc dung cho Việt Nam) nói chung và học phần Kỹ năng nói B1.1 nói riêng</li> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> <li>- tham gia hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, tuy nhiên đôi lúc vẫn còn khó khăn để thể hiện chính xác điều mình muốn nói.</li> <li>- hiểu những lời nói trực tiếp trong hội thoại hằng ngày mặc dù thỉnh thoảng vẫn phải hỏi lại những từ và cụm từ cụ thể.</li> <li>- diễn đạt cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ.</li> <li>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng</li> </ul>	<p><i>CLO1</i></p> <p><i>CLO4</i></p> <p><i>CLO7</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> <li>- PP brainstorming;</li> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- PP làm theo mẫu (có sử dụng video mẫu);</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên</li> </ul>	
---	--	--	--	---	--





	<p>HOLIDAY ADVENTURES</p> <p>1. Types of holiday adventures</p> <p>2. Describing a picture of preparing things for a holiday</p> <p style="text-align: center;"><b>FORMATIVE ASSESSMENT</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> <li>- tạo ra chuỗi lập luận hợp lý.</li> <li>- trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý.</li> <li>- trả lời những câu hỏi về bài trình bày tuy nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại khi câu hỏi quá nhanh.</li> <li>- hiểu được các yêu cầu và kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Anh nói trình độ B1 (bậc 3 KNLNN 6 bậc dung cho Việt Nam) nói chung và học phần Kỹ năng nói B1.1 nói riêng</li> <li>- Nhớ được một số chiến lược học để phát triển kỹ năng Nói B1.1, hướng đến trình độ B1.</li> </ul>	<p><i>CLO4</i></p> <p><i>CLO5</i></p> <p><i>CLO6</i></p> <p><i>CLO1</i></p> <p><i>CLO3</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> <li>- PP brainstorming;</li> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên</li> </ul>	<p>A1</p> <p>A2.1</p>
4	<p><b>UNIT 4</b></p> <p>LESSON 1. HOUSE AND</p>					

	<p><b>HOME</b></p> <p>1.1. Rooms and things in your house 1.2. Describing things in a room</p> <p><b>LESSON 2. INTERESTING PEOPLE</b></p> <p>2.1. Describing people in a picture 2. 2. Talk about one of your interesting teachers</p>		<p>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</p> <p>- diễn đạt cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ.</p> <p>- trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý.</p> <p>- trả lời những câu hỏi về bài trình bày tự nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại khi câu hỏi quá nhanh.</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</p> <p>- PP brainstorming;</p> <p>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</p> <p>- PP dự án: 1 số làm video giới thiệu phòng riêng của mình.</p> <p>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên</p>	A1
5	<p><b>UNIT 5</b></p> <p><b>LESSON 1. PLACES OF INTEREST</b></p> <p>1.1. Main tourist attractions in your area 2.1. Talk about a historic building in your country and say</p>	3	<p>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn.</p>	CLO7	<p>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</p>	A1

	<p>what visitors can see and do there.</p> <p><b>LESSON 2. GETTING THERE</b>  2.1. Vehicles and travel  2.2. Describing a picture at the airport</p> <p><b>FORMATIVE ASSESSMENT</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn.</li> <li>- cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như xin việc) với độ chính xác hạn chế.</li> <li>- tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.</li> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> </ul>	<p>CLO4</p> <p>CLO 2-3,6</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP dạy học tương tác: sinh viên giao tiếp, trao đổi thông tin theo cặp, nhóm;</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên</li> </ul>		A2.2
6	<p><b>UNIT 6</b>  <b>CITY LIFE</b></p> <p>1. Answer the questions based on pictures  2. Living in a big city/in the country  3. Introduction to PET Speaking</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> <li>- tranh luận một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp.</li> </ul>	<p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> </ul>		A1

	Part 3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- tạo ra chuỗi lập luận hợp lý.</li> <li>- tranh luận cho một quan điểm cụ thể bằng cách đưa ra những lập luận ưu, khuyết điểm của mỗi lựa chọn.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- PP brainstorming;</li> <li>- PP thảo luận, giải quyết vấn đề.</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên.</li> </ul>		
7	<p><b>UNIT 7</b>  <b>LESSON 1. FOOD AND DRINK</b>  1.1. Describing pictures and answer the questions  1.2. Introduction to PET  Speaking Part 4  <b>LESSON 2. YOUR OWN SPACE</b>  2.1. Talk about important things for you at home  2.2. Describing pictures</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> <li>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn.</li> <li>- sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn.</li> <li>- cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như xin việc) với độ chính xác hạn chế.</li> </ul>	<p>CLO4</p> <p>CLO8</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> <li>- PP brainstorming;</li> <li>- PP làm mẫu-tái tạo;</li> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên.</li> </ul>		A1

			- tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.				
8	<b>UNIT 8</b> <b>CLOSE TO NATURE</b> 1.1. About the weather 1.2. An animal as a pet             <b>FORMATIVE ASSESSMENT</b>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn.</li> <li>- sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn.</li> <li>- cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như xin việc) với độ chính xác hạn chế.</li> <li>- tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.</li> </ul>	CLO8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên.</li> </ul>		A1
				CLO2- 3,6			A2.2
9	<b>UNIT 9</b> <b>FREE TIME</b>	3					





	Tết			CLO2- 3,6		A3
10	<b>UNIT 10</b> <b>LESSON 1.</b> <b>ENTERTAINMENT</b> 1.1. How often do you do these things? 1.2. Talk about a film, a play or a TV programme. <b>LESSON 2. THE AGE OF COMMUNICATION</b> 2.1. Ways to keep in touch with people 2.2. Describing pictures	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm.</li> <li>- trình bày, mô tả bằng các diễn ngôn đơn giản về một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi thuộc các chủ đề quen thuộc.</li> <li>- kể chi tiết về kinh nghiệm bản thân, cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim hay và cảm xúc của mình.</li> <li>- đưa ra ý tưởng trong khi phỏng vấn (ví dụ nhắc tới một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc vào việc tương tác với người phỏng vấn.</li> <li>- sử dụng những câu hỏi và trả lời đã chuẩn bị trước để thực hiện cuộc phỏng vấn nhưng vẫn có khả năng đáp ứng một vài câu hỏi tự phát khi phỏng vấn.</li> <li>- cung cấp thông tin cụ thể được yêu cầu trong buổi phỏng vấn/tư vấn (ví dụ như</li> </ul>	CLO4         CLO8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình tích cực sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học;</li> <li>- PP brainstorming;</li> <li>- PP dạy học tương tác theo cặp, nhóm;</li> <li>- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên.</li> </ul>	A1

			<p>xin việc) với độ chính xác hạn chế.</p> <p>- tiến hành cuộc phỏng vấn, kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu nhắc lại.</p>				
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO1-5, 7-12			A4

## 7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	N. Kenny, và Kelly	2007	Ready for PET: Coursebook	MacMillan Publishers Limited
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
1	J. Quintana	2010	PET Result, Student's book	Oxford University Press
2	O.Clive & L. K.Christina	2008	American English File 3, Student's book.	Oxford University Press
3	C. Richards Jack & David Bohlke	2012	Four corners 3,4 – Student's book	Cambridge University Press

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng học ngoại ngữ có ghế xếp	Projector, loa, màn hình máy chiếu	01	Tất cả các bài học

## 9. Rubric đánh

**a. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check) Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

**b. Đánh giá video giới thiệu về gia đình và Tet Rubric 2:**

SN	Categories	Indicators	Max marks	Graded marks	Notes
1	Plan	Well prepared (an enclosed plan)	2		
2	Images & effects	Nicely and clearly visible	2		
3	Contents & answer the questions	easily comprehensible and interesting.	4		
4	Grammar, vocabulary, Pronunciation	accurate and appropriate	2		
Name: .....			Total marks:.....		

**c. Thi vấn đáp (Oral Exam) Rubric 3:**

SN	Categories	Criteria	Part 1 (5 Ms) - Max mark for each criterion	Part 2 (5 Ms) - Max mark for each criterion
1	Vocabulary range	wide range used and appropriate	1	1
2	Grammar range	accurate and appropriate grammar	1	1
3	Pronunciation	stress, intonation, overall understanding	1	1
4	Discourse Management	coherence and relevance	1	1
5	Interactive Communication	interactive strategies, turn-taking, minimal hesitation	1	1
Name: .....			Total marks:.....	

*Quảng Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**TS. Nguyễn Đình Hùng**

**TS. Lê Thị Hằng**

**TS. Lê Thị Hằng**